Rubric chấm báo cáo Thực tập nhận thức và Thực tập nhận thức dưới hình thức tích lũy

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiết** | **Xuất sắc (100 điểm)** | **Tốt (80 điểm)** | **Khá (60điểm)** | **Trung bình (40 điểm)** | **Chưa đạt (20 điểm)** |
| **HÌNH THỨC (30% điểm)** |
| 1. Qui định chung về trình bày (10%)
 | Đáp ứng 4 yêu cầu sau :Đúng mẫu bìa của khoaQuy định kiểu chữ, canh lề & đánh số trangQuy định tiêu đề, đề mục, bảng/hìnhQuy định liệt kê, tạo ký tự đầu dòng | Đáp ứng 3 yêu cầu  | Đáp ứng 2 yêu cầu  | Đáp ứng 1 yêu cầu  | Hoàn toàn không theo qui định chung về trình bày |
| 1. Văn phong và chính tả (10%)
 | Phù hợp văn phong báo cáoKhông có lỗi chính tả và lỗi dấu chấm câu. | Phù hợp văn phong báo cáoCó vài lỗi chính tả và lỗi dấu chấm câu. | Phù hợp văn phong báo cáoCó nhiều lỗi chính tả hoặc nhiều lỗi dấu chấm câu. | Có sử dụng văn nóiCó nhiều lỗi chính tả và nhiều lỗi dấu chấm câu. | Sử dụng nhiều văn nóiCó nhiều lỗi chính tả và nhiều lỗi dấu chấm câu. |
| 1. Bố cục (10%)
 | Đầy đủ các phần trong dàn ý báo cáo TTNTCó phụ lụcTrình bày tài liệu tham khảo đúng chuẩn APA | Đầy đủ các mục chính, thiếu 1-2 mục nhỏ trong dàn ýCó phụ lụcTrình bày tài liệu tham khảo đúng chuẩn APA | Cấu trúc chương, mục và tiểu mục không rõ ràngCó phụ lụcTrình bày tài liệu tham khảo đúng chuẩn APA | Cấu trúc chương, mục và tiểu mục không rõ ràng và không đầy đủCó một số phụ lục không liên quan đến báo cáoTrình bày tài liệu tham khảo đúng chuẩn APA | Cấu trúc chương, mục và tiểu mục không rõ ràng và không đầy đủ, không có phụ lục hoặc trình bày tài liệu tham khảo không đúng chuẩn APA |
| **NỘI DUNG (70% điểm)** |
| 1. Lời giới thiệu (10%)
 | Đáp ứng 4 yêu cầu:Giới thiệu các thông tin cơ bản về nơi thực tập, thời gian, thợi lượng, vị trí thực tập,Nêu mục đích thực tập cụ thể, rõ ràngMục đích liên quan và mang tính đóng góp cho ngành họcNêu ít nhất 3 mục tiêu liên quan nhắm đến việc đạt được mục đích đề ra | Đáp ứng 3yêu cầu đầu tiênMục tiêu đặt ra chưa hiệu quả để đạt được mục đích đề ra. | Đáp ứng 2 yêu cầu đầu tiênMục đích đặt ra chưa rõ ràngMục tiêu đặt ra chưa hiệu quả để đạt được mục đích đề ra. | Đáp ứng các yêu cầu nhưng không có mục tiêu | Không đáp ứng được yêu cầu nào |
| 1. Giới thiệu công ty thực tập và bộ phận thực tập (10%)
 | Đáp ứng 5 yêu cầu:Giới thiệu về công ty đầy đủ thông tin (lịch sử phát triển, lĩnh vực kinh doanh, loại hình dịch vụ cung cấp, đối tượng khách hàng, tình hình hoạt động hiện tại, thành phần tổ chức công ty,)Nêu những thành tựu của công ty và tình hình kết quả hoạt động kinh doanh nếu cóNêu nhận định cá nhân về công ty một cách thuyết phụcGiới thiệu về bộ phận thực tập (chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức)Đánh giá vai trò của bộ phận đối với công ty. | Đáp ứng 5 yêu cầu nhưng thiếu 1-2 thông tin về công ty hoặc bộ phận thực tập  | Đáp ứng các yêu cầu nhưng thiếu 1-2 thông tin về công ty hoặc bộ phận thực tậpNhận định cá nhân còn sơ sài, chưa thuyết phục | Thiếu từ 3 thông tin trở lênKhông có nhận định và đánh giá | Tham khảo từ nguồn mà không có trích dẫn. |
| 1. Công việ thực tập (20%)
 | Đầy đủ 4 nội dung:Miêu tả chi tiết công việc thực tậpNêu phương tiện, công cụ đã sử dụng trong công việcCó hình ảnh, tài liệu, bảng biểu hoặc biểu đồ minh họa cho phần miêu tả công việcCó nhận định thuyết phục về công việc được giao | Đáp ứng 3 nội dung đầu tiênCó nhận định kém thuyết phục về công việc được giao | Đáp ứng 3 nội dung đầu tiênKhông có nhận định thuyết phục về công việc được giao | Thiếu 2 trong 4 nội dung | Miêu tả công việc được giao sơ sài, thiếu nhiều thông tin |
| 1. Thuận lợi, khó khăn (10%)
 | Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tậpPhân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khănmột cách hợp lýNêu cách xử lýcác khó khănđã thực hiện khi thực tậpNhận xét về kết quả xử lý các khó khăn | Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tậpPhân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khăn một cách hợp lýNêu cách xử lý khó khăn nhưng còn chung chung, sơ sàiNhận xét về kết quả xử lý khó khăn chung chung | Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tậpPhân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khăn nhưng còn sơ sàiNêu cách xử lý khó khăn nhưng còn chung chungThiếu nhận xét về kết quả xử lý khó khăn | Chỉ liệt kê những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tập | Liệt kê những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tập một cách chung chung, sơ sài |
| 1. Kinh nghiệm đạt được(10%)
 | Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được Giải thích rõ ràng nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học trong thực tập hay không | Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được Nêu nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học trong thực tập hay không nhưng giải thích còn chung chung | Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được Nêu nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học trong thực tập hay không nhưng thiếu giải thích lý do | Chỉ trình bày những kinh nghiệm đạt đượcKhông nêu và không giải thích việc có ứng dụng kiến thức đã học trong thực tập hay không | Trình bày những kinh nghiệm đạt được một cách chung chung và sơ sài |
| 1. Kết luận

 (10%) | Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luậnPhân tích mục tiêu đạt được một cách rõ ràng, cụ thểNêu những nhận xét về thực tập một cách thuyết phụcĐịnh hướng cho tương lai một cách hợp lý cho ngành đang học | Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luậnCó đánh giá kết quả đạt đượcCó nêu định hướng trong tương lai nhưng còn mơ hồ. | Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luận và đánh giá kết quả đạt đượcKhông nêu định hướng trong tương lai.  | Kết luận và đánh giá kết quả đạt được chung chung, Không nêu định hướng trong tương lai.  | Không có kết luận hoặc không có đánh giá kết quả đạt được, không có định hướng trong tương lai. |